

LỊCH THI HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2021 - 2022
Bậc đào tạo: CAO ĐẲNG - KHÓA 2021 (C1)

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
1	21C1-CĐT; ĐĐT; ĐCN; TĐH	0211000091	1	38	Kỹ thuật số	3	28/06/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
2	21C1-CĐT; ĐĐT; ĐCN; TĐH	0211000091	2	38	Kỹ thuật số	3	28/06/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
3	21C1-CĐT; ĐĐT; ĐCN; TĐH	0211000091	3	38	Kỹ thuật số	3	28/06/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
4	21C1-CĐT; ĐĐT; ĐCN; TĐH	0211000091	4	38	Kỹ thuật số	3	28/06/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
5	21C1-CĐT; ĐĐT; ĐCN; TĐH	0211000091	5	38	Kỹ thuật số	3	28/06/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
6	21C1-CĐT; ĐĐT; ĐCN; TĐH	0211000091	6	38	Kỹ thuật số	3	28/06/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
7	21C1-CĐT; ĐĐT; ĐCN; TĐH	0211000091	7	38	Kỹ thuật số	3	28/06/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
8	21C1-CĐT; ĐĐT; ĐCN; TĐH	0211000091	8	38	Kỹ thuật số	3	28/06/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 01
9	21C1-CĐT; ĐĐT; ĐCN; TĐH	0211000091	9	38	Kỹ thuật số	3	28/06/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 03
10	21C1-KTD; QTD; TCD	0211001308	1	38	Kinh tế vi mô	3	28/06/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 04
11	21C1-KTD; QTD; TCD	0211001308	2	38	Kinh tế vi mô	3	28/06/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 05
12	21C1-KTD; QTD; TCD	0211001308	3	38	Kinh tế vi mô	3	28/06/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.3 - 01
13	21C1-KTD; QTD; TCD	0211001308	4	38	Kinh tế vi mô	3	28/06/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.3 - 02
14	21C1-KTD; QTD; TCD	0211001308	5	38	Kinh tế vi mô	3	28/06/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.3 - 03
15	21C1-KTD; QTD; TCD	0211001308	6	38	Kinh tế vi mô	3	28/06/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.3 - 04
16	21CĐT; ĐĐT; ĐCN; TĐH	0211000037	1	38	Điện tử cơ bản	3	28/06/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
17	21CĐT; ĐĐT; ĐCN; TĐH	0211000037	2	38	Điện tử cơ bản	3	28/06/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
18	21CĐT; ĐĐT; ĐCN; TĐH	0211000037	3	38	Điện tử cơ bản	3	28/06/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
19	21CĐT; ĐĐT; ĐCN; TĐH	0211000037	4	38	Điện tử cơ bản	3	28/06/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
20	21CĐT; ĐĐT; ĐCN; TĐH	0211000037	5	38	Điện tử cơ bản	3	28/06/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
21	21CĐT; ĐĐT; ĐCN; TĐH	0211000037	6	38	Điện tử cơ bản	3	28/06/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
22	21CĐT; ĐĐT; ĐCN; TĐH	0211000037	7	38	Điện tử cơ bản	3	28/06/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
23	21C1-KTD; QTD; TCD	0211001314	1	38	Marketing căn bản	3	28/06/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 01
24	21C1-KTD; QTD; TCD	0211001314	2	38	Marketing căn bản	3	28/06/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 03
25	21C1-KTD; QTD; TCD	0211001314	3	38	Marketing căn bản	3	28/06/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 04
26	21C1-KTD; QTD; TCD	0211001314	4	38	Marketing căn bản	3	28/06/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 05
27	21C1-KTD; QTD; TCD	0211001314	5	38	Marketing căn bản	3	28/06/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.3 - 01
28	21C1-KTD; QTD; TCD	0211001314	6	38	Marketing căn bản	3	28/06/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.3 - 02
									15/13		
1	21C1-CCK; CTM	0211002030	1	38	Cơ kỹ thuật	4	29/06/2022	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 01
2	21C1-CCK; CTM	0211002030	2	38	Cơ kỹ thuật	4	29/06/2022	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 02
3	21C1-CCK; CTM	0211002030	3	38	Cơ kỹ thuật	4	29/06/2022	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 04
4	21C1-CCK; CTM	0211002030	4	38	Cơ kỹ thuật	4	29/06/2022	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 05
5	21C1-CCK; CTM	0211002030	5	38	Cơ kỹ thuật	4	29/06/2022	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 02
6	21C1-CCK; CTM	0211002030	6	38	Cơ kỹ thuật	4	29/06/2022	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 03
7	21C1-CCK; CTM	0211002030	7	38	Cơ kỹ thuật	4	29/06/2022	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 04
8	21C1-CCK; CTM	0211002030	8	38	Cơ kỹ thuật	4	29/06/2022	90	07H30	Tự luận	C3.2 - 01
9	21C1-QKS; QNH	0211002281	1	38	An ninh - an toàn trong nhà hàng, khách sạn	4	29/06/2022	90	07H30	Tự luận	C3.2 - 02
10	21C1-QKS; QNH	0211002281	2	38	An ninh - an toàn trong nhà hàng, khách sạn	4	29/06/2022	90	07H30	Tự luận	C3.2 - 03
11	21C1-LGT	0211002351		38	Bao bì - Đóng gói hàng hóa	4	29/06/2022	90	07H30	Tự luận	C3.2 - 04
12	21C1-KLB1	0211002553		38	Lập kế hoạch kinh doanh	4	29/06/2022	90	07H30	Tự luận	C3.2 - 05
13	21C1-TMĐ	0211003120		17	Mạng và truyền thông	4	29/06/2022	90	07H30	Tự luận	C3.3 - 01
14	21C1-KXD	0211002239		38	Kết cấu bê tông - cốt thép 1	4	29/06/2022	90	07H30	Tự luận	C3.3 - 02
15	21C1-NNA	0211001259	1	30	Viết	4	29/06/2022	60	07H30	Tự luận	C3.3 - 03
16	21C1-NNA	0211001259	2	30	Viết	4	29/06/2022	60	07H30	Tự luận	C3.3 - 04
17	21C1-CCK; CTM; CĐT	0211000769	1	38	Dung sai - Kỹ thuật đo	4	29/06/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
18	21C1-CCK; CTM; CĐT	0211000769	2	38	Dung sai - Kỹ thuật đo	4	29/06/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
19	21C1-CCK; CTM; CĐT	0211000769	3	38	Dung sai - Kỹ thuật đo	4	29/06/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
20	21C1-CCK; CTM; CĐT	0211000769	4	38	Dung sai - Kỹ thuật đo	4	29/06/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
21	21C1-CCK; CTM; CĐT	0211000769	5	38	Dung sai - Kỹ thuật đo	4	29/06/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
22	21C1-CCK; CTM; CĐT	0211000769	6	38	Dung sai - Kỹ thuật đo	4	29/06/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
23	21C1-CCK; CTM; CĐT	0211000769	7	38	Dung sai - Kỹ thuật đo	4	29/06/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
24	21C1-CCK; CTM; CĐT	0211000769	8	38	Dung sai - Kỹ thuật đo	4	29/06/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 01
25	21C1-CCK; CTM; CĐT	0211000769	9	38	Dung sai - Kỹ thuật đo	4	29/06/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 02
26	21C1-QKS; QNH	0211002529	1	38	Giao tiếp trong du lịch	4	29/06/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 03
27	21C1-QKS; QNH	0211002529	2	38	Giao tiếp trong du lịch	4	29/06/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 04
28	21C1-LGT	0211002045		38	Kỹ năng làm việc với máy móc thiết bị	4	29/06/2022	90	10H00	Tự luận	C3.2 - 05
29	21C1-TMĐ	0211003121		17	Pháp luật thương mại điện tử	4	29/06/2022	90	10H00	Tự luận	C3.3 - 01
30	21C1-KLB	0211002394		14	Thương phẩm và an toàn thực phẩm	4	29/06/2022	90	10H00	Tự luận	C3.3 - 02
31	21C1-KXD	0211001820		38	An toàn lao động	4	29/06/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.3 - 03
32	21C1-NNA	0211002057	1	30	Độc	4	29/06/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.3 - 04
33	21C1-NNA	0211002057	2	30	Độc	4	29/06/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.3 - 05
								16/17			
1	21C1-ĐCN	0211000236	1	38	Cung cấp điện	5	30/06/2022	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 01
2	21C1-ĐCN	0211000236	2	38	Cung cấp điện	5	30/06/2022	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 02
3	21C1-ĐCN	0211000236	3	38	Cung cấp điện	5	30/06/2022	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 03
4	21C1-ĐCN	0211000236	4	38	Cung cấp điện	5	30/06/2022	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 05
5	21C1-TĐH	0211000295	1	38	Trang bị điện	5	30/06/2022	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 01
6	21C1-TĐH	0211000295	2	38	Trang bị điện	5	30/06/2022	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 02
7	21C1-QTD	0211002226	1	38	Chiến lược và chính sách kinh doanh	5	30/06/2022	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 04
8	21C1-QTD	0211002226	2	38	Chiến lược và chính sách kinh doanh	5	30/06/2022	90	07H30	Tự luận	C3.2 - 01
9	21C1-QTD	0211002226	3	38	Chiến lược và chính sách kinh doanh	5	30/06/2022	90	07H30	Tự luận	C3.2 - 02
10	21C1-QTD	0211002226	4	38	Chiến lược và chính sách kinh doanh	5	30/06/2022	90	07H30	Tự luận	C3.2 - 03
11	21C1-KTD	0211002222	1	38	Luật kinh doanh	5	30/06/2022	90	07H30	Tự luận	C3.2 - 04
12	21C1-KTD	0211002222	2	38	Luật kinh doanh	5	30/06/2022	90	07H30	Tự luận	C3.2 - 05
13	21C1-TCĐ	0211002560		21	Tài chính - tiền tệ	5	30/06/2022	90	07H30	Tự luận	C3.3 - 01
14	21C1-ĐĐT; ĐCN; TĐH	0211000271	1	38	Máy điện	5	30/06/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
15	21C1-ĐĐT; ĐCN; TĐH	0211000271	2	38	Máy điện	5	30/06/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
16	21C1-ĐĐT; ĐCN; TĐH	0211000271	3	38	Máy điện	5	30/06/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
17	21C1-ĐĐT; ĐCN; TĐH	0211000271	4	38	Máy điện	5	30/06/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
18	21C1-ĐĐT; ĐCN; TĐH	0211000271	5	38	Máy điện	5	30/06/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
19	21C1-ĐĐT; ĐCN; TĐH	0211000271	6	38	Máy điện	5	30/06/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
20	21C1-ĐĐT; ĐCN; TĐH	0211000271	7	38	Máy điện	5	30/06/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
21	21C1-QTD	0211001315	1	38	Hành vi tổ chức	5	30/06/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 01
22	21C1-QTD	0211001315	2	38	Hành vi tổ chức	5	30/06/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 02
23	21C1-QTD	0211001315	3	38	Hành vi tổ chức	5	30/06/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 03
24	21C1-QTD	0211001315	4	38	Hành vi tổ chức	5	30/06/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 04
25	21C1-KTD	0211002051	1	38	Phân tích hoạt động kinh doanh	5	30/06/2022	90	10H00	Tự luận	C3.2 - 05
26	21C1-KTD	0211002051	2	38	Phân tích hoạt động kinh doanh	5	30/06/2022	90	10H00	Tự luận	C3.3 - 01
27	21C1-TCĐ	0211001537		22	Thống kê doanh nghiệp	5	30/06/2022	90	10H00	Tự luận	C3.3 - 02
									13/14		
1	21C1-CNÔ; CNL; KML; VSL; CMT; LTM; QTM; TKW; TKĐ	0211002259	1	38	Tiếng Anh 3	6	01/07/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
2	21C1-CNÔ; CNL; KML; VSL; CMT; LTM; QTM; TKW; TKĐ	0211002259	2	38	Tiếng Anh 3	6	01/07/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
3	21C1-CNÔ; CNL; KML; VSL; CMT; LTM; QTM; TKW; TKĐ	0211002259	3	38	Tiếng Anh 3	6	01/07/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
4	21C1-CNÔ; CNL; KML; VSL; CMT; LTM; QTM; TKW; TKĐ	0211002259	4	38	Tiếng Anh 3	6	01/07/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
5	21C1-CNÔ; CNL; KML; VSL; CMT; LTM; QTM; TKW; TKĐ	0211002259	5	38	Tiếng Anh 3	6	01/07/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
6	21C1-CNÔ; CNL; KML; VSL; CMT; LTM; QTM; TKW; TKĐ	0211002259	6	38	Tiếng Anh 3	6	01/07/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
7	21C1-CNÔ; CNL; KML; VSL; CMT; LTM; QTM; TKW; TKĐ	0211002259	7	38	Tiếng Anh 3	6	01/07/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
8	21C1-CNÔ; CNL; KML; VSL; CMT; LTM; QTM; TKW; TKĐ	0211002259	8	38	Tiếng Anh 3	6	01/07/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 01

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
9	21C1-CNÔ; CNL; KML; VSL; CMT; LTM; QTM; TKW; TKĐ	0211002259	9	38	Tiếng Anh 3	6	01/07/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 02
10	21C1-CNÔ; CNL; KML; VSL; CMT; LTM; QTM; TKW; TKĐ	0211002259	10	38	Tiếng Anh 3	6	01/07/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 03
11	21C1-CNÔ; CNL; KML; VSL; CMT; LTM; QTM; TKW; TKĐ	0211002259	11	38	Tiếng Anh 3	6	01/07/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 04
12	21C1-CNÔ; CNL; KML; VSL; CMT; LTM; QTM; TKW; TKĐ	0211002259	12	38	Tiếng Anh 3	6	01/07/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 05
13	21C1-NNA	0211002577	1	30	Tiếng Anh Marketing	6	01/07/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.3 - 01
14	21C1-NNA	0211002577	2	30	Tiếng Anh Marketing	6	01/07/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.3 - 02
15	21C1-CNÔ; CNL; KML; VSL; CMT; LTM; QTM; TKW; TKĐ	0211002259	13	38	Tiếng Anh 3	6	01/07/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
16	21C1-CNÔ; CNL; KML; VSL; CMT; LTM; QTM; TKW; TKĐ	0211002259	14	38	Tiếng Anh 3	6	01/07/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
17	21C1-CNÔ; CNL; KML; VSL; CMT; LTM; QTM; TKW; TKĐ	0211002259	15	38	Tiếng Anh 3	6	01/07/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
18	21C1-CNÔ; CNL; KML; VSL; CMT; LTM; QTM; TKW; TKĐ	0211002259	16	38	Tiếng Anh 3	6	01/07/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
19	21C1-CNÔ; CNL; KML; VSL; CMT; LTM; QTM; TKW; TKĐ	0211002259	17	38	Tiếng Anh 3	6	01/07/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
20	21C1-CNÔ; CNL; KML; VSL; CMT; LTM; QTM; TKW; TKĐ	0211002259	18	38	Tiếng Anh 3	6	01/07/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
21	21C1-CNÔ; CNL; KML; VSL; CMT; LTM; QTM; TKW; TKĐ	0211002259	19	38	Tiếng Anh 3	6	01/07/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
22	21C1-CNÔ; CNL; KML; VSL; CMT; LTM; QTM; TKW; TKĐ	0211002259	20	38	Tiếng Anh 3	6	01/07/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 01

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
23	21C1-CNÔ; CNL; KML; VSL; CMT; LTM; QTM; TKW; TKĐ	0211002259	21	38	Tiếng Anh 3	6	01/07/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 02
24	21C1-CNÔ; CNL; KML; VSL; CMT; LTM; QTM; TKW; TKĐ	0211002259	22	38	Tiếng Anh 3	6	01/07/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 03
25	21C1-CNÔ; CNL; KML; VSL; CMT; LTM; QTM; TKW; TKĐ	0211002259	23	38	Tiếng Anh 3	6	01/07/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 04
26	21C1-CNÔ; CNL; KML; VSL; CMT; LTM; QTM; TKW; TKĐ	0211002259	24	38	Tiếng Anh 3	6	01/07/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 05
27	21C1-QNH	0211002566		23	Xây dựng thực đơn	6	01/07/2022	90	10H00	Tự luận	C3.3 - 01
									14/13		
1	21C1-NNA	0211001593		50	Tiếng Anh Thuyết trình	7	02/07/2022		13H00	Vấn đáp	C2.1 - 02
1	21C1-LGT	0211002042		38	Dịch vụ khách hàng	3	05/07/2022	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 01
2	21C1-QKS	0211002561		30	Nghiệp vụ thanh toán trong khách sạn	3	05/07/2022	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 02
3	21C1-QTD	0211002225	1	38	Phân tích báo cáo tài chính	3	05/07/2022	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 04
4	21C1-QTD	0211002225	2	38	Phân tích báo cáo tài chính	3	05/07/2022	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 05
5	21C1-QTD	0211002225	3	38	Phân tích báo cáo tài chính	3	05/07/2022	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 03
6	21C1-QTD	0211002225	4	38	Phân tích báo cáo tài chính	3	05/07/2022	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 04
7	21C1-QNH	0211002568		23	Tổ chức sự kiện	3	05/07/2022	90	07H30	Tự luận	C3.2 - 01
8	21C1-KXD	0211002064		38	Địa chất, cơ đất, nền móng	3	05/07/2022	90	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 02
9	21C1-NNA	0211000969	1	30	Ngữ âm và âm vị học	3	05/07/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 03
10	21C1-NNA	0211000969	2	30	Ngữ âm và âm vị học	3	05/07/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 04
11	21C1-LGT	0211002046		38	Quản trị kho hàng	3	05/07/2022	90	10H00	Tự luận	C2.2 - 01
12	21C1-QNH	0211002356		23	Văn hóa ẩm thực	3	05/07/2022	90	10H00	Tự luận	C2.2 - 02
13	21C1-KXD	0211002066		38	Trắc địa đại cương	3	05/07/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
14	21C1-NNA	0211002055	1	30	Ngữ pháp Tiếng Anh 2	3	05/07/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
15	21C1-NNA	0211002055	2	30	Ngữ pháp Tiếng Anh 2	3	05/07/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
16	21C1-TMD	0211001544		17	Quản trị tài chính doanh nghiệp	3	05/07/2022	90	10H00	Tự luận	C2.3 - 04

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
17	21C1-KTD	0211002223		38	Tài chính doanh nghiệp 1	3	05/07/2022	90	10H00	Tự luận	C3.2 - 01
18	21C1-KTD	0211002223		38	Tài chính doanh nghiệp 1	3	05/07/2022	90	10H00	Tự luận	C3.2 - 02
19	21C1-QKS	0211002562		30	Nghịệp vụ tổ chức hội họp, hội nghị, hội thảo	3	05/07/2022	90	10H00	Tự luận	C3.2 - 03
20	21C1-KLB	0211002395		14	Văn hóa ẩm thực	3	05/07/2022	90	10H00	Tự luận	C3.2 - 04
									10/10		
1	21C1-CCK; CTM; LTM; TKĐ; QTM; CNM; CNO	0211001967	1	38	Giáo dục chính trị	4	06/07/2022	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 01
2	21C1-CCK; CTM; LTM; TKĐ; QTM; CNM; CNO	0211001967	2	38	Giáo dục chính trị	4	06/07/2022	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 02
3	21C1-CCK; CTM; LTM; TKĐ; QTM; CNM; CNO	0211001967	3	38	Giáo dục chính trị	4	06/07/2022	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 04
4	21C1-CCK; CTM; LTM; TKĐ; QTM; CNM; CNO	0211001967	4	38	Giáo dục chính trị	4	06/07/2022	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 05
5	21C1-CCK; CTM; LTM; TKĐ; QTM; CNM; CNO	0211001967	5	38	Giáo dục chính trị	4	06/07/2022	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 02
6	21C1-CCK; CTM; LTM; TKĐ; QTM; CNM; CNO	0211001967	6	38	Giáo dục chính trị	4	06/07/2022	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 03
7	21C1-CCK; CTM; LTM; TKĐ; QTM; CNM; CNO	0211001967	7	38	Giáo dục chính trị	4	06/07/2022	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 04
8	21C1-CCK; CTM; LTM; TKĐ; QTM; CNM; CNO	0211001967	8	38	Giáo dục chính trị	4	06/07/2022	90	07H30	Tự luận	C3.2 - 01
9	21C1-CCK; CTM; LTM; TKĐ; QTM; CNM; CNO	0211001967	9	38	Giáo dục chính trị	4	06/07/2022	90	07H30	Tự luận	C3.2 - 02
10	21C1-CCK; CTM; LTM; TKĐ; QTM; CNM; CNO	0211001967	10	38	Giáo dục chính trị	4	06/07/2022	90	07H30	Tự luận	C3.2 - 03
11	21C1-CCK; CTM; LTM; TKĐ; QTM; CNM; CNO	0211001967	11	38	Giáo dục chính trị	4	06/07/2022	90	07H30	Tự luận	C3.2 - 04
12	21C1-CCK; CTM; LTM; TKĐ; QTM; CNM; CNO	0211001967	12	38	Giáo dục chính trị	4	06/07/2022	90	07H30	Tự luận	C3.2 - 05
13	21C1-CCK; CTM; LTM; TKĐ; QTM; CNM; CNO	0211001967	13	38	Giáo dục chính trị	4	06/07/2022	90	07H30	Tự luận	C3.3 - 01

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
14	21C1-CCK; CTM; LTM; TKĐ; QTM; CNM; CNO	0211001967	14	38	Giáo dục chính trị	4	06/07/2022	90	07H30	Tự luận	C3.3 - 02
15	21C1-CCK; CTM; LTM; TKĐ; QTM; CNM; CNO	0211001967	15	38	Giáo dục chính trị	4	06/07/2022	90	07H30	Tự luận	C3.3 - 03
16	21C1-CCK; CTM; LTM; TKĐ; QTM; CNM; CNO	0211001967	16	38	Giáo dục chính trị	4	06/07/2022	90	07H30	Tự luận	C3.3 - 04
17	21C1-CCK; CTM; LTM; TKĐ; QTM; CNM; CNO	0211001967	17	38	Giáo dục chính trị	4	06/07/2022	90	10H00	Tự luận	C2.2 - 01
18	21C1-CCK; CTM; LTM; TKĐ; QTM; CNM; CNO	0211001967	18	38	Giáo dục chính trị	4	06/07/2022	90	10H00	Tự luận	C2.2 - 02
19	21C1-CCK; CTM; LTM; TKĐ; QTM; CNM; CNO	0211001967	19	38	Giáo dục chính trị	4	06/07/2022	90	10H00	Tự luận	C2.2 - 04
20	21C1-CCK; CTM; LTM; TKĐ; QTM; CNM; CNO	0211001967	20	38	Giáo dục chính trị	4	06/07/2022	90	10H00	Tự luận	C2.2 - 05
21	21C1-CCK; CTM; LTM; TKĐ; QTM; CNM; CNO	0211001967	21	38	Giáo dục chính trị	4	06/07/2022	90	10H00	Tự luận	C2.3 - 02
22	21C1-CCK; CTM; LTM; TKĐ; QTM; CNM; CNO	0211001967	22	38	Giáo dục chính trị	4	06/07/2022	90	10H00	Tự luận	C2.3 - 03
23	21C1-CCK; CTM; LTM; TKĐ; QTM; CNM; CNO	0211001967	23	38	Giáo dục chính trị	4	06/07/2022	90	10H00	Tự luận	C2.3 - 04
24	21C1-CCK; CTM; LTM; TKĐ; QTM; CNM; CNO	0211001967	24	38	Giáo dục chính trị	4	06/07/2022	90	10H00	Tự luận	C3.2 - 01
25	21C1-CCK; CTM; LTM; TKĐ; QTM; CNM; CNO	0211001967	25	38	Giáo dục chính trị	4	06/07/2022	90	10H00	Tự luận	C3.2 - 02
26	21C1-CCK; CTM; LTM; TKĐ; QTM; CNM; CNO	0211001967	26	38	Giáo dục chính trị	4	06/07/2022	90	10H00	Tự luận	C3.2 - 03
27	21C1-CCK; CTM; LTM; TKĐ; QTM; CNM; CNO	0211001967	27	38	Giáo dục chính trị	4	06/07/2022	90	10H00	Tự luận	C3.2 - 04
28	21C1-CCK; CTM; LTM; TKĐ; QTM; CNM; CNO	0211001967	28	38	Giáo dục chính trị	4	06/07/2022	90	10H00	Tự luận	C3.2 - 05
29	21C1-CCK; CTM; LTM; TKĐ; QTM; CNM; CNO	0211001967	29	38	Giáo dục chính trị	4	06/07/2022	90	10H00	Tự luận	C3.3 - 01

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
30	21C1-CCK; CTM; LTM; TKĐ; QTM; CNM; CNO	0211001967	30	38	Giáo dục chính trị	4	06/07/2022	90	10H00	Tự luận	C3.3 - 02
31	21C1-CCK; CTM; LTM; TKĐ; QTM; CNM; CNO	0211001967	31	38	Giáo dục chính trị	4	06/07/2022	90	10H00	Tự luận	C3.3 - 03
32	21C1-CCK; CTM; LTM; TKĐ; QTM; CNM; CNO	0211001967	32	38	Giáo dục chính trị	4	06/07/2022	90	10H00	Tự luận	C3.3 - 04
Khoa CNTT											
1	21C1-CMT; LTM; QTM; TKW	0211002845	1	30	Cơ sở dữ liệu	Chủ nhật	17/07/2022	60	07H15	Trắc nghiệm trên máy	E2.1 - 01
2	21C1-CMT; LTM; QTM; TKW	0211002845	2	30	Cơ sở dữ liệu	Chủ nhật	17/07/2022	60	07H15	Trắc nghiệm trên máy	E2.1 - 03
3	21C1-CMT; LTM; QTM; TKW	0211002845	3	30	Cơ sở dữ liệu	Chủ nhật	17/07/2022	60	08H30	Trắc nghiệm trên máy	E2.1 - 01
4	21C1-CMT; LTM; QTM; TKW	0211002845	4	30	Cơ sở dữ liệu	Chủ nhật	17/07/2022	60	08H30	Trắc nghiệm trên máy	E2.1 - 03
5	21C1-CMT; LTM; QTM; TKW	0211002845	5	30	Cơ sở dữ liệu	Thứ Năm	17/07/2022	60	09H45	Trắc nghiệm trên máy	E2.1 - 01
6	21C1-CMT; LTM; QTM; TKW	0211002845	6	30	Cơ sở dữ liệu	Chủ nhật	17/07/2022	60	09H45	Trắc nghiệm trên máy	E2.1 - 03
7	21C1-CMT	0211002916	1	30	Điện tử cơ bản	Chủ nhật	17/07/2022	60	11H00	Trắc nghiệm trên máy	E2.1 - 01
8	21C1-CMT	0211002916	2	30	Điện tử cơ bản	Chủ nhật	17/07/2022	60	11H00	Trắc nghiệm trên máy	E2.1 - 03
9	21C1-CCK; CTM; CNM; KTD; QTD; TCD; LGT; TMB; KLB; KXD; CĐT; ĐĐT; ĐCN; TĐH	0211002028	1	30	Tin học	Chủ nhật	17/07/2022	90	07H30	Trên máy tính	E2.2 - 01
10	21C1-CCK; CTM; CNM; KTD; QTD; TCD; LGT; TMB; KLB; KXD; CĐT; ĐĐT; ĐCN; TĐH	0211002028	2	30	Tin học	Chủ nhật	17/07/2022	90	07H30	Trên máy tính	E2.2 - 03
11	21C1-CCK; CTM; CNM; KTD; QTD; TCD; LGT; TMB; KLB; KXD; CĐT; ĐĐT; ĐCN; TĐH	0211002028	3	30	Tin học	Chủ nhật	17/07/2022	90	07H30	Trên máy tính	E2.2 - 04

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
12	21C1-CCK; CTM; CNM; KTD; QTD; TCD; LGT; TMB; KLB; KXD; CBT; ĐBT; ĐCN; TĐH	0211002028	4	30	Tin học	Chủ nhật	17/07/2022	90	07H30	Trên máy tính	E3 - 02
13	21C1-CCK; CTM; CNM; KTD; QTD; TCD; LGT; TMB; KLB; KXD; CBT; ĐBT; ĐCN; TĐH	0211002028	5	30	Tin học	Chủ nhật	17/07/2022	90	07H30	Trên máy tính	F1.2 - 04
14	21C1-CCK; CTM; CNM; KTD; QTD; TCD; LGT; TMB; KLB; KXD; CBT; ĐBT; ĐCN; TĐH	0211002028	6	30	Tin học	Chủ nhật	17/07/2022	90	07H30	Trên máy tính	F1.2 - 06
15	21C1-CCK; CTM; CNM; KTD; QTD; TCD; LGT; TMB; KLB; KXD; CBT; ĐBT; ĐCN; TĐH	0211002028	7	30	Tin học	Chủ nhật	17/07/2022	90	10H00	Trên máy tính	E2.2 - 01
16	21C1-CCK; CTM; CNM; KTD; QTD; TCD; LGT; TMB; KLB; KXD; CBT; ĐBT; ĐCN; TĐH	0211002028	8	30	Tin học	Chủ nhật	17/07/2022	90	10H00	Trên máy tính	E2.2 - 03
17	21C1-CCK; CTM; CNM; KTD; QTD; TCD; LGT; TMB; KLB; KXD; CBT; ĐBT; ĐCN; TĐH	0211002028	9	30	Tin học	Chủ nhật	17/07/2022	90	10H00	Trên máy tính	E2.2 - 04
18	21C1-CCK; CTM; CNM; KTD; QTD; TCD; LGT; TMB; KLB; KXD; CBT; ĐBT; ĐCN; TĐH	0211002028	10	30	Tin học	Chủ nhật	17/07/2022	90	10H00	Trên máy tính	E3 - 02
19	21C1-CCK; CTM; CNM; KTD; QTD; TCD; LGT; TMB; KLB; KXD; CBT; ĐBT; ĐCN; TĐH	0211002028	11	30	Tin học	Chủ nhật	17/07/2022	90	10H00	Trên máy tính	F1.2 - 04

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
20	21C1-CCK; CTM; CNM; KTD; QTD; TCD; LGT; TMB; KLB; KXD; CBT; ĐBT; ĐCN; TĐH	0211002028	12	30	Tin học	Chủ nhật	17/07/2022	90	10H00	Trên máy tính	F1.2 - 06
21	21C1-CCK; CTM; CNM; KTD; QTD; TCD; LGT; TMB; KLB; KXD; CBT; ĐBT; ĐCN; TĐH	0211002028	13	30	Tin học	Chủ nhật	17/07/2022	90	13H00	Trên máy tính	E2.1 - 01
22	21C1-CCK; CTM; CNM; KTD; QTD; TCD; LGT; TMB; KLB; KXD; CBT; ĐBT; ĐCN; TĐH	0211002028	14	30	Tin học	Chủ nhật	17/07/2022	90	13H00	Trên máy tính	E2.1 - 02
23	21C1-CCK; CTM; CNM; KTD; QTD; TCD; LGT; TMB; KLB; KXD; CBT; ĐBT; ĐCN; TĐH	0211002028	15	30	Tin học	Chủ nhật	17/07/2022	90	13H00	Trên máy tính	E2.1 - 03
24	21C1-CCK; CTM; CNM; KTD; QTD; TCD; LGT; TMB; KLB; KXD; CBT; ĐBT; ĐCN; TĐH	0211002028	16	30	Tin học	Chủ nhật	17/07/2022	90	13H00	Trên máy tính	E2.2 - 01
25	21C1-CCK; CTM; CNM; KTD; QTD; TCD; LGT; TMB; KLB; KXD; CBT; ĐBT; ĐCN; TĐH	0211002028	17	30	Tin học	Chủ nhật	17/07/2022	90	13H00	Trên máy tính	E2.2 - 02
26	21C1-CCK; CTM; CNM; KTD; QTD; TCD; LGT; TMB; KLB; KXD; CBT; ĐBT; ĐCN; TĐH	0211002028	18	30	Tin học	Chủ nhật	17/07/2022	90	13H00	Trên máy tính	E2.2 - 03
27	21C1-CCK; CTM; CNM; KTD; QTD; TCD; LGT; TMB; KLB; KXD; CBT; ĐBT; ĐCN; TĐH	0211002028	19	30	Tin học	Chủ nhật	17/07/2022	90	13H00	Trên máy tính	E2.2 - 04

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
28	21C1-CCK; CTM; CNM; KTD; QTD; TCD; LGT; TMB; KLB; KXD; CBT; ĐBT; ĐCN; TĐH	0211002028	20	30	Tin học	Chủ nhật	17/07/2022	90	15H30	Trên máy tính	E2.1 - 01
29	21C1-CCK; CTM; CNM; KTD; QTD; TCD; LGT; TMB; KLB; KXD; CBT; ĐBT; ĐCN; TĐH	0211002028	21	30	Tin học	Chủ nhật	17/07/2022	90	15H30	Trên máy tính	E2.1 - 02
30	21C1-CCK; CTM; CNM; KTD; QTD; TCD; LGT; TMB; KLB; KXD; CBT; ĐBT; ĐCN; TĐH	0211002028	22	30	Tin học	Chủ nhật	17/07/2022	90	15H30	Trên máy tính	E2.1 - 03
31	21C1-CCK; CTM; CNM; KTD; QTD; TCD; LGT; TMB; KLB; KXD; CBT; ĐBT; ĐCN; TĐH	0211002028	23	30	Tin học	Chủ nhật	17/07/2022	90	15H30	Trên máy tính	E2.2 - 01
32	21C1-CCK; CTM; CNM; KTD; QTD; TCD; LGT; TMB; KLB; KXD; CBT; ĐBT; ĐCN; TĐH	0211002028	24	30	Tin học	Chủ nhật	17/07/2022	90	15H30	Trên máy tính	E2.2 - 02
33	21C1-CCK; CTM; CNM; KTD; QTD; TCD; LGT; TMB; KLB; KXD; CBT; ĐBT; ĐCN; TĐH	0211002028	25	30	Tin học	Chủ nhật	17/07/2022	90	15H30	Trên máy tính	E2.2 - 03
34	21C1-CCK; CTM; CNM; KTD; QTD; TCD; LGT; TMB; KLB; KXD; CBT; ĐBT; ĐCN; TĐH	0211002028	26	30	Tin học	Chủ nhật	17/07/2022	90	15H30	Trên máy tính	E2.2 - 04